

Bản án số: 61/2022/HS-ST

Ngày: 10/11/2022

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH HẢI DƯƠNG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà:* Ông Trần Hữu Hiệu

*Các Hội thẩm nhân dân:* Bà Phạm Thị Thà

Bà Dương Thị Kim Hồng

**- Thư ký phiên toà:** Bà Vũ Thị Mai Trang - Thư ký Toà án nhân dân tỉnh Hải Dương.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương tham gia phiên toà:** Ông Lê Tiến Dũng và ông Nguyễn Như Sáng - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 11 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 55/2022/TLST-HS ngày 03 tháng 10 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 61/2022/QĐXXST-HS ngày 31 tháng 10 năm 2022 đối với các bị cáo:

1. **Hoàng Thị H** (tên gọi khác: Quỳnh), sinh năm 1992 tại Hòa Bình; nơi ĐKKHKT: Khu ND, thị trấn N, huyện N, tỉnh Hải Dương; nơi ở: Khu ĐK, thị trấn N, huyện N, tỉnh Hải Dương; giới tính: Nữ; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 11/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Mường; tôn giáo: Không; con ông Hoàng Văn H1 và bà Hoàng Thị S; có chồng là Phạm Văn Q; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ từ ngày 04/5/2022 đến ngày 13/5/2022 chuyển tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hải Dương; có mặt.

2. **Nguyễn Trường L**, sinh năm 1982 tại Hải Phòng; nơi ĐKKHKT và chỗ ở: Khu G, thị trấn Ph, huyện K, tỉnh Hải Dương; giới tính: Nam; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông Nguyễn Trường Th và bà Đỗ Thị Tr; có vợ và có 01 con; tiền án: Không; tiền sự: Tại Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc số 21/2019/QĐ-TA ngày 09/7/2019, Tòa án nhân dân huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương quyết định buộc Nguyễn Trường L cai nghiện bắt buộc tại Cơ sở cai nghiện ma túy tỉnh Hải Dương thời hạn 18 tháng kể từ ngày đưa đi cai nghiện bắt buộc đến ngày 04/12/2020 Nguyễn Trường L chấp hành xong quyết định;

Nhân thân:

- Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 50 ngày 01/6/2001, Công an huyện Kim Thành phạt L 50.000 đồng về hành vi Trộm cắp, đã nộp phạt ngày 02/6/2001.

- Bản án hình sự sơ thẩm số 22 ngày 21/6/2016, TAND huyện Kim Thành xử phạt L 27 tháng tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy, đã chấp hành xong hình phạt tù (và các hình phạt khác) ngày 06/5/2018.

- Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 340/QĐ-XPHC ngày 22/10/2014 của Công an thành phố Hải Dương xử phạt L 1.000.000 đồng về hành vi đánh bạc;

- Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 04/QĐ-XPVPHC ngày 05/12/2018 của Phòng CQĐTTP về ma túy – Công an tỉnh Hải Dương xử phạt L 1.500.000 đồng hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy, đã nộp phạt ngày 25/01/2019.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 04/5/2022 đến ngày 13/5/2022 chuyển tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hải Dương; có mặt.

3. **Đinh Hữu M**, sinh năm 1991 tại Hải Dương; nơi ĐKKHKT và nơi ở: Khu 5 phường C, thành phố H, tỉnh Hải Dương; giới tính: Nam; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 9/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con bà Đinh Thị Tr; tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 34/QĐ-XPHC ngày 05/9/2016 của Công an phường T, thành phố H đã xử phạt M 750.000 đồng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, đã nộp phạt ngày 05/9/2016; bị tạm giữ từ ngày 04/5/2022 đến ngày 13/5/2022 chuyển tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hải Dương; có mặt.

*Người bào chữa cho bị cáo H:* Luật sư Trần Trung K - Văn phòng luật sư АД thuộc Đoàn luật sư tỉnh Hải Dương; có mặt

Địa chỉ văn phòng: Số 15A H, thành phố H, tỉnh Hải Dương.

- *Người làm chứng:* Anh Lê Duy L1, sinh năm 1992; vắng mặt

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 19 giờ 40 phút, ngày 04/5/2022, tại phòng trọ của Nguyễn Trường L ở thôn ĐP, xã Đ, huyện N, tỉnh Hải Dương, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện N phát hiện, bắt quả tang Nguyễn Trường L đang bán cho Đinh Hữu M 01 gói ma túy với giá 200.000 đồng, thu giữ trên tay M 01 túi nilon kích thước (1,5 x1,5) cm bên trong chứa chất tinh thể màu trắng M khai là ma túy vừa mua của L mục đích để sử dụng, thu giữ trên tay L 01 túi nilon kích thước (2,5 x2,5) cm bên trong chứa chất tinh thể màu trắng và số tiền 245.000 đồng trong đó có 200.000 đồng là tiền bán ma túy do M vừa trả. Nguyễn Trường L khai nguồn gốc số ma túy trên L mua của Hoàng Thị H với giá 1.000.000 đồng vào 18 giờ 30 phút ngày 04/5/2022, mục đích bán kiếm lời. Cùng ngày 04/5/2022, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện N thi hành Lệnh bắt người bị giữ trong trường

hợp khẩn cấp đối với H, thu giữ 01 túi nilon màu trắng kích thước (10,5x7) cm; 02 túi niL kích thước (3x2,5)cm; 09 túi niL màu trắng kích thước (2,5 x2)cm bên trong đều chứa chất tinh thể màu trắng, H khai là ma túy mua về để bán kiếm lời và số tiền 700.000 đồng (Bút lục số 14-24).

Quá trình điều tra còn xác định: Khoảng 20 giờ 00' ngày 03/5/2022, M đến phòng trọ của L để mua ma túy về sử dụng cho bản thân. Tại đây L và M thỏa thuận L bán cho M 400.000 đồng ma túy tổng hợp dạng đá, M dùng ứng dụng Viettel Money trên điện thoại di động của M nhãn hiệu Sam sung lắp sim số 0867.991.461 của M chuyển số tiền 400.000 đồng vào tài khoản ngân hàng Viettinbank số 100874673193 của L. Sau khi nhận tiền của M, L sử dụng điện thoại nhãn hiệu VSMART lắp sim số 0981.471.522 của L gọi cho H bằng ứng dụng Zalo bảo H mang ma túy tổng hợp đến nhà L để bán cho M với số tiền 400.000 đồng và hẹn H mang ma túy đến phòng trọ của L, H đồng ý. Lúc này, L chuyển khoản số tiền 500.000 đồng từ tài khoản của L đến tài khoản số 106870624378 của H cùng hệ thống ngân hàng Viettinbank (trong số này có 100.000 đồng là tiền L vay H trước đó). Sau khi nhận được điện thoại của L, H cầm theo gói ma túy mua trước đó với giá 1.000.000 đồng (H đã sử dụng một phần) và gọi taxi (xe taxi H đón trên đường, không nhớ xe hãng nào) đến phòng trọ của L, trên đường đi H chia gói ma túy thành 2 phần không bằng nhau và cho vào trong 2 túi nilon. Khi đến nhà L, H đưa cho L túi ma túy nhỏ, giữ lại túi to, ngay sau khi nhận ma túy từ H, L đưa cho M, M cầm ma túy và hỏi: *Giá 1g ma túy bao nhiêu tiền*, thì H nói 1g ma túy giá 1.000.000 đồng (H và L đều hiểu 1g là 1 gam ma túy). Nghe vậy M đưa lại cho L túi ma túy vừa nhận và bảo L, H bán cho 1g ma túy. L cầm túi ma túy do M đưa trả lại đưa cho H, H cầm và lấy túi ma túy còn lại (túi to) để xuống mặt bàn trước mặt M nói đó là 1g ma túy. M cầm túi ma túy và nói sẽ trả nốt số tiền 600.000 đồng sau rồi đi về. Khi về đến chỗ làm tại Tiền Trung, phường Ái Quốc, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương, M tiếp tục dùng ứng dụng Viettel Money chuyển vào tài khoản của L số tiền 600.000 đồng. Sau khi nhận được tiền của M chuyển đến L đã chuyển khoản số tiền 600.000 đồng đến tài khoản số 106870624378 của H. Sau khi mua gói ma túy của L với giá 1.000.000 đồng, M đã sử dụng hết; túi ma túy còn lại, H mang về nhà và cũng sử dụng hết, nên Cơ quan điều tra không thu giữ được để giám định xác định trọng lượng và loại ma túy. Số tiền 1.100.000 đồng nhận của L, H rút ra và chi tiêu hết 400.000 đồng, còn lại 700.000 đồng bị Cơ quan điều tra thu giữ khi thi hành Lệnh bắt người bị giữ trong trường hợp khẩn cấp.

Tại Kết luận giám định số 354 ngày 06/5/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hải Dương thể hiện:

Chất rắn (dạng tinh thể) màu trắng trong túi nilon màu trắng được niêm phong trong phong bì ký hiệu M1, gửi đến giám định khối lượng là 0,294 gam là ma túy, loại Methamphetamine (thu giữ trên tay L).

Chất rắn (dạng tinh thể) màu trắng trong túi nilon màu trắng được niêm phong trong phong bì ký hiệu M2, gửi đến giám định khối lượng là 0,221 gam là ma túy, loại Methamphetamine (thu giữ trên tay M).

Chất rắn (dạng tinh thể) màu trắng trong 12 túi nilon màu trắng được niêm phong trong phong bì ký hiệu M3, gửi đến giám định khối lượng là 36,917 gam là ma túy, loại Methamphetamine (do H tự giao nộp).

Tại Cáo trạng số 61/CT-VKS-P1 ngày 30/9/2022, Viện kiểm sát nhân tỉnh Hải Dương truy tố Hoàng Thị H về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b khoản 3 Điều 251 Bộ luật hình sự, Nguyễn Trường L về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự, Đinh Hữu M về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa:

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Hoàng Thị H, Nguyễn Trường L phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”; Đinh Hữu M phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Áp dụng điểm b khoản 3 và khoản 5 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 17, Điều 38, Điều 58 Bộ luật Hình sự đối với Hoàng Thị H. Xử phạt H từ 15 năm đến 16 năm tù, thời hạn tính từ ngày 04/5/2022; phạt bổ sung từ 40 triệu đến 50 triệu đồng sung quỹ nhà nước. Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 38, Điều 58 Bộ luật Hình sự đối với Nguyễn Trường L. Xử phạt L từ 08 năm đến 09 năm tù, thời hạn tính từ ngày 04/5/2022. Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự đối với Đinh Hữu M. Xử phạt M từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù, thời hạn tính từ ngày 04/5/2022. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với Nguyễn Trường L và Đinh Hữu M. Về vật chứng: Tịch thu cho tiêu hủy toàn bộ số ma túy hoàn lại sau giám định; tịch thu phát mại sung quỹ Nhà nước các điện thoại của các bị cáo sử dụng vào việc giao dịch mua bán trái phép chất ma túy, trả lại bị cáo H chiếc điện thoại di động Nokia không sử dụng vào việc phạm tội; tịch thu sung quỹ Nhà nước của Hoàng Thị H 700.000 đồng, của Nguyễn Trường L 200.000 đồng; trả lại cho Nguyễn Trường L 45.000 đồng. Về án phí: Buộc mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo khai nhận hành vi như đã nêu trên và đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt. Bị cáo H đề nghị Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo vì bị cáo hoàn cảnh rất khó khăn, không có nghề nghiệp, thu nhập ổn định, không có tài sản.

Người bào chữa cho bị cáo H nhất trí với quyết định truy tố của Viện kiểm sát về tội danh, điều khoản áp dụng, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo. Khi lực lượng Công an huyện N đến thi hành Lệnh bắt giữ người trong trường hợp khẩn cấp, bị cáo H tự nguyện giao nộp 36,917 gam Methamphetamine nên đề nghị áp dụng thêm cho H tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm t khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất và không áp dụng hình phạt bổ sung vì bị cáo không có nghề nghiệp, thu nhập ổn định, không có tài sản.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan điều tra, truy tố trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với nhau, phù hợp lời khai của các bị cáo trong quá trình điều tra, truy tố, phù hợp nội dung Biên bản bắt người phạm tội quả tang, Biên bản giữ người trong trường hợp khẩn cấp, các kết luận giám định, dữ liệu điện thoại và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 20 giờ 00 phút, ngày 03/5/2022, tại phòng trọ của Nguyễn Trường L ở thôn ĐP, xã Đ, huyện N, tỉnh Hải Dương, Hoàng Thị H cùng Nguyễn Trường L đã bán cho Đinh Hữu M 01 gói ma túy dạng đá với giá 1.000.000 đồng, sau khi mua được ma túy M đem về sử dụng hết. Hồi 19 giờ 40 phút, ngày 04/5/2022, tại phòng trọ của L, L bán cho M 01 gói ma túy loại Methamphetamine có khối lượng 0,221 gam (M khai mua để sử dụng) thì bị Cơ quan Công an huyện Nam Sách bắt quả tang, đồng thời thu trên tay của L 01 gói nylon bên trong có chứa 0,294 gam Methamphetamine, tổng là 0,515 gam Methamphetamine. Số ma túy này do L mua của H trước đó với giá 1.000.000 đồng mục đích bán kiếm lời. Cùng ngày, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện N thi hành Lệnh bắt người bị giữ trong trường hợp khẩn cấp đối với H, thu giữ 36,917 gam ma túy loại Methamphetamine do H giao nộp, mục đích để H bán kiếm lời.

Hành vi của bị cáo H là đặc biệt nguy hiểm cho xã hội, hành vi của bị cáo L là rất nguy hiểm cho xã hội, hành vi của bị cáo M là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, xâm phạm trật tự an toàn xã hội. Các bị cáo đều nhận thức được ma túy là chất bị cấm mua bán, tàng trữ, sử dụng dưới mọi hình thức nhưng bị cáo H và bị cáo L vẫn cố ý mua bán kiếm lời, bị cáo M mua ma túy để sử dụng. H có hành vi cùng L bán ma túy cho M ngày 03/5/2022, bán 0,515 gam Methamphetamine cho L ngày 04/5/2022 và cất giấu tổng 36,917 gam Methamphetamine để bán. Do vậy, hành vi của Hoàng Thị H đủ yếu tố cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy” quy định tại điểm b khoản 3 Điều 251 Bộ luật Hình sự. Đối với L, ngoài lần bị cáo bán cho M 0,221 gam Methamphetamine ngày 04/5/2022, trước đó ngày 03/5/2022 L cùng H bán ma túy cho M nên thuộc trường hợp “Phạm tội 02 lần trở lên”. Do vậy, hành vi của Nguyễn Trường L cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự. Đinh Hữu M hai lần mua ma túy về sử dụng nhưng lần mua ma túy ngày 03/5/2022 không thu được ma túy, không xác định được khối lượng ma túy M đã mua. Tài liệu hồ sơ chỉ đủ căn cứ kết luận khối lượng Methamphetamine M mua của L ngày 04/5/2022 là 0,221 gam nên hành vi của bị cáo M cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật

Hình sự. Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương truy tố đối với các bị cáo là có căn cứ.

[2]. Bị cáo H đồng phạm với L thực hiện hành vi bán 01 gói ma túy dạng đá cho M vào ngày 03/5/2022 trong đó L là người giúp sức cho H. Đối với những hành vi khác các bị cáo đều độc lập thực hiện.

[3]. Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo H 01 lần bán ma túy cho L ngày 04/5/2022 và 01 lần cùng L bán ma túy cho M ngày 03/5/2022 nên phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là “Phạm tội 02 lần trở lên” quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Bị cáo M và L không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, các bị cáo đều thành khẩn khai báo nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo L có bố đẻ là người có công nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa, người bào chữa cho bị cáo H đề nghị áp dụng tình tiết giảm nhẹ theo điểm t khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự cho bị cáo vì bị cáo đã tự nguyện giao nộp 36,917 gam Methamphetamine. H xác định phòng trọ của bị cáo nhỏ, bị cáo cất giấu ma túy trong hộp màu đen dưới gầm bàn tại phòng trọ, trường hợp bị cáo không tự nguyện giao nộp thì lực lượng công an cũng phát hiện thu giữ vật chứng. Do vậy trường hợp của bị cáo không phải là tích cực hợp tác với cơ quan có trách nhiệm trong việc phát hiện tội phạm hoặc trong quá trình giải quyết vụ án nên đề nghị của người bào chữa không có căn cứ chấp nhận. Tuy nhiên, việc H tự nguyện giao nộp ma túy cũng giúp cho lực lượng điều tra rút ngắn thời gian thực hiện thủ tục bắt người bị giữ trong trường hợp khẩn cấp, nên Hội đồng xét xử chiếu cố áp dụng cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[4]. Về nhân thân: Bị cáo H không có tiền án, tiền sự, nhân thân tốt. Bị cáo L có một tiền sự, đã từng bị kết án và nhiều lần bị xử phạt hành chính, bị cáo M nhiều lần bị xử phạt hành chính nên đều có nhân thân xấu.

[5]. Hội đồng xét xử thấy cần áp dụng hình phạt tù cách ly các bị cáo khỏi xã hội một thời gian để trừng trị, giáo dục các bị cáo và phòng ngừa chung. Về hình phạt bổ sung: Xét các bị cáo H, L, M đều không có nghề nghiệp, thu nhập ổn định, không có tài sản riêng, nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[6]. Về xử lý vật chứng: Toàn bộ số ma túy thu giữ của các bị cáo hoàn lại sau giám định là chất cấm lưu hành cần tịch thu cho hủy bỏ; những điện thoại các bị cáo dùng để giao dịch mua bán ma túy cần tịch thu phát mại sung quỹ nhà nước; chiếc điện thoại di động Nokia kèm theo sim của bị cáo H không sử dụng vào việc phạm tội cần trả lại cho bị cáo. Trong vụ án này, H bán ma túy cho L và cho M thu số tiền 2.000.000 đồng, L bán ma túy cho M thu số tiền 200.000 đồng. Đây là số tiền thu lời bất chính cần tịch thu sung quỹ nhà nước. Cơ quan điều tra đã thu giữ của H 700.000 đồng, thu giữ của L 245.000 đồng. Do vậy,

cần tịch thu của H tiếp 1.300.000 đồng, trả lại cho L 45.000 đồng theo khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự và khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự:

[7]. Về án phí: Các bị cáo bị kết tội nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[8]. Những vấn đề khác:

[8.1] Đối với số ma túy H bán cho L ngày 04/5/2022 và giao nộp khi bị bắt giữ, H khai mua của một người phụ nữ tên Huệ nhưng do một người đàn ông ở khu vực Quán Toan, thành phố Hải Phòng trực tiếp bán ma túy cho H và không biết địa chỉ, lai lịch của hai người này. Số ma túy ngày 03/5/2022, H mua của người phụ nữ tên Quyên tại khu vực ngã tư Bến Hàn, thành phố Hải Dương nhưng không biết địa chỉ lai lịch của Quyên. Quá trình điều tra không xác định được tên tuổi, địa chỉ, lai lịch, nên không có căn cứ để xác minh, xử lý đối với những người này.

[8.2] Đối với hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy ngày 03/5/2022 của Đinh Hữu M, do không thu giữ được vật chứng nên không xác định được loại và khối lượng chất ma túy, nên không có căn cứ xử lý đối với M.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Về áp dụng pháp luật:

Căn cứ điểm b khoản 3 Điều 251, điểm g khoản 1 Điều 52, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 38 Bộ luật Hình sự đối với Hoàng Thị H;

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 251, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 38 Bộ luật Hình sự đối với Nguyễn Trường L;

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự đối với Đinh Hữu M;

Căn cứ khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 106, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

2. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Hoàng Thị H, Nguyễn Trường L phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”; Đinh Hữu M phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

3. Hình phạt chính:

Xử phạt bị cáo Hoàng Thị H 16 (Mười sáu) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 04/5/2022.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Trường L 07 (bảy) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 04/5/2022.

Xử phạt bị cáo Đinh Hữu M 15 (Mười lăm) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 04/5/2022.

4. Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng.

5. Về xử lý vật chứng:

Tịch thu cho tiêu hủy toàn bộ số ma túy hoàn lại sau giám định đựng trong 03 bì niêm phong có ký hiệu T1, T2, T3.

Tịch thu phát mai sung quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động Samsung màu hồng nhạt lắp 01 sim số 0867991461 của Đinh Hữu M; 01 điện thoại di động Vsmart màu tím than lắp sim số 0981471522 của Nguyễn Trường L; 01 điện thoại di động Iphone màu xám lắp sim số 0974389568 của Hoàng Thị H. Trả lại cho Hoàng Thị H 01 điện thoại di động Nokia màu đen lắp sim số 0368194828.

Tịch thu sung quỹ Nhà nước của Hoàng Thị H 2.000.000 đồng, đối trừ với số tiền 700.000 đồng đã bị thu giữ, tiếp tục tịch thu của H 1.300.000 đồng. Tịch thu sung quỹ Nhà nước của Nguyễn Trường L 200.000 đồng, đối trừ với số tiền 245.000 đồng đã bị thu giữ, trả lại cho L 45.000 đồng.

*(Tình trạng, đặc điểm vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản giữa Công an tỉnh Hải Dương và Cục thi hành án dân sự tỉnh Hải Dương ngày 06/10/2022).*

6. Về án phí: Buộc bị cáo Hoàng Thị H, Đinh Hữu M, Nguyễn Trường L mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

7. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

**Nơi nhận:**

- Sở tư pháp tỉnh Hải Dương;
- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Hải Dương;
- CQCSĐT - CA tỉnh Hải Dương;
- CQTHAHS - CA tỉnh Hải Dương;
- Cục THADS tỉnh Hải Dương;
- Trại tạm giam CA tỉnh Hải Dương;
- Bị cáo;
- Người bào chữa;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Trần Hữu Hiệu**